| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NGÃ NĂM**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 14 - 10 - 2020.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Lâm Văn Tùng.

2/ Bà Võ Hân Hoan.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Diền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLST–DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST - DS ngày 07/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2020/QĐST-DS ngày 16/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: số 76, đường 12, KDC B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 15/7, đường L, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, theo giấy ủy quyền ngày 25/02/2020 (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Võ Tuấn K** (vắng mặt)

Địa chỉ: số 80, khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 24/5/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Vào ngày 01/9/2017 ông H có cho anh Võ Tuấn K vay số tiền là 300.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, ông H trực tiếp chuyển khoản cho anh K qua số tài

khoản là: 070046034781 do anh K đứng tên chủ tài khoản tại Ngân hàng Sacombank, phòng giao dịch A. Đến ngày 07/9/2017 ông H tiếp tục cho anh K vay số tiền 500.000.000 đồng với hình thức chuyển khoản nêu trên. Tuy nhiên, đến khi ông H cần và yêu cầu anh K trả lại số tiền nêu trên thì anh K cố tình tránh né không chịu trả. Ông H đã nhiều lần liên hệ nhưng anh K vẫn không trả.

Nay ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Tuấn K có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 800.000.000 đồng. Đối với tiền lãi thì ông H xin rút lại và không yêu cầu.

- Bị đơn anh Võ Tuấn K vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía anh K vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu về việc tính lãi đề nghị HĐXX đình chỉ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Võ Tuấn K. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu giải quyết buộc bị đơn trả số tiền vay còn thiếu là 800.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn

toàn tự nguyện, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

- Về nội dung vụ án:

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu 800.000.000 đồng, xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng ngày 01/9/2017 (BL 09) và ngày 08/9/2017 (BL 08) đều của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), có nội dung người nộp tiền ông Nguyễn Minh H và người thụ hưởng Võ Tuấn K với tổng số tiền của 02 tờ hóa đơn là 800.000.000 đồng. Cả hai hóa đơn trên đều chuyển vào cùng số tài khoản 070046034781 của Ngân hàng TMCP Sacombank do anh Võ Tuấn K đứng tên chủ tài khoản. Ngoài ra, theo bản kê biến động số tài khoản nêu trên do Ngân hàng TMCP Sacombank, chi nhánh S – Phòng giao dịch N cung cấp thì số tài khoản của anh K có sự biến động tài khoản trùng khớp với số tiền mà ông H nộp. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 14/8/2019 thì ông Võ Tấn M cha ruột của anh K cũng xác nhận là có việc ông H đến nhà đòi tiền anh K, còn việc anh K thiếu ông H bao nhiêu tiền thì ông không biết, đối với các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt ông có nhận thay và thông báo lại cho anh K biết. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 800.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử**:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H.

Buộc bị đơn anh Võ Tuấn K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh H số tiền là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Võ Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*). Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.400.000 đồng (*Hai mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007120, ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Phước Toàn**